TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2023.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Quí.

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà:* Ông Võ Hoàng Hạt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 409/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1989, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Kh, xã Th, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Quế Ph - sinh năm 1985, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Kh, xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2022, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ như sau:

Ông kết hôn với bà Nguyễn Quế Ph vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng ông có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 26/5/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cự cãi rồi vợ ông bỏ nhà đi cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, một phần là do vợ chồng không có con chung nên ngày càng xa cách nhau. Từ khi vợ chồng ông ly thân đến nay vợ ông không có ý định hàn gắn và không liên lạc với ông. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân, ông xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn

hàn gắn được, ông không còn tình cảm yêu thương bà Nguyễn Quế Ph nên ông yêu cầu tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Quế Ph.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng ông không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông cam đoan vợ chồng ông không có nợ chung.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xin được ly hôn với bà Nguyễn Quế Ph.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Quế Ph đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà Nguyễn Quế Ph không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của bà Nguyễn Quế Ph.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Nguyễn Quế Ph. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Quế Ph là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của ông Đ không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Đ.

Bà Nguyễn Quế Ph là bị đơn trong vụ án, bà Nguyễn Quế Ph có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay bà Nguyễn Quế Ph vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên, ngày 20 tháng 12 năm 2022, Tòa án làm việc với ông Nguyễn Văn Đ, giữ chức vụ Phó Trưởng ấp Kh, xã Th, huyện Gò Quao để xác minh về tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của bà Nguyễn Quế Ph và ông Nguyễn Văn Đ thì được ông Đ cho biết bà Nguyễn Quế Ph hiện vẫn còn hộ khẩu ở ấp Kh, xã TH, huyện Gò Quao nhưng bà Nguyễn Quế Ph đã bỏ địa phương khoảng 02 năm nay không trở về địa phương nên về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung của bà Nguyễn Quế Ph và ông Nguyễn Văn Đ thì ông Đ không nắm rõ. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Nguyễn Quế Ph vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Quế Ph.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Quế Ph có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 138, ngày 26/5/2016, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Quế Ph là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Quế Ph là hôn nhân tự nguyện và vợ chồng ông có thời gian chung sống hạnh phúc 02 năm nhưng trong quá trình sống chung vợ chồng ông chưa vun đắp tình cảm đủ lớn nên khi phát sinh mâu thuẫn đã không hàn gắn được. Ông Nguyễn Văn Đ cho rằng vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, một phần là do vợ chồng ông không có con chung nên ngày càng xa cách nhau. Từ khi vợ chồng ông ly thân đến nay vợ ông không có ý định hàn gắn và không liên lạc với ông. Ngày 30/01/2023 và ngày 17/02/2023, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà Nguyễn Quế Ph không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay yêu cầu gì của bà Nguyễn Quế Ph. Xét thấy, vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Quế Ph đã sống ly thân với nhau tính đến ngày xét xử là hơn 02 năm. Trong thời gian này, bà Nguyễn Quế Ph không liên lạc với ông Đ, điều đó chứng minh bà Nguyễn Quế Ph không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này và bà không có ý định hàn gắn, cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Ông Nguyễn Văn Đ cương quyết xin ly hôn với bà Nguyễn Quế Ph và khẳng định không còn tình cảm yêu thương bà Nguyễn Quế Ph, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn Đ.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Quế Ph không có con chung vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa, sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7 Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0001746, ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Về hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Quế Ph được ly hôn với nhau.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0001746, ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang